

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2018

Phụ lục 3

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH (7340101)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-HĐTSDHCĐ2018 ngày 13/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCĐ2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	1	01074683	TRẦN HOÀNG LONG	001200001423	25/04/2000	Nam	0	0	A01	21.55	21.55	NV2
2	2	13004892	ĐOÀN KHÁNH LY	061097181	21/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	19.25	20	NV2
3	4	01006008	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	001300003746	07/11/2000	Nữ	0	0	D01	18.1	18.1	NV1
4	5	01001153	NGUYỄN ĐỖ LINH TRANG	037300000010	16/03/2000	Nữ	0	0	D01	18.1	18.1	NV1
5	6	12005792	VŨ NGỌC QUỲNH HƯƠNG	091879249	18/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV3
6	7	01058343	NGUYỄN THỊ THU	001300016241	16/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV3
7	10	25000645	NGUYỄN NGỌC DIỆP	163446263	06/08/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.85	18.1	NV9
8	11	01018179	NGUYỄN THỦY OANH	013676590	25/11/2000	Nữ	0	0	A00	18.05	18.05	NV1
9	13	01025197	NGUYỄN QUANG HUY	001200014404	02/11/2000	Nam	0	0	A00	18.05	18.05	NV2
10	15	28001954	CAO ĐẮC MINH	038200012604	09/02/2000	Nam	0	0.25	A01	17.8	18.05	NV13
11	16	07000762	ĐÈO THỊ ÁNH TUYẾT	045210874	10/09/2000	Nữ	2	0.75	A00	15.25	18	NV1
12	18	28000066	NGUYỄN THỊ VĂN ANH	038300007785	03/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	19.45	19.7	NV2
13	20	16009989	NGUYỄN THỊ HUYỀN	026300006360	11/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.75	18	NV4
14	21	01006243	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	001300000347	20/03/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV4
15	22	24004012	LÊ THỊ THỦY DƯƠNG	035199001442	21/08/1999	Nữ	0	0.5	D01	17.5	18	NV4
16	23	25013019	PHAN THỊ HẰNG	036300007999	17/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.5	18	NV6
17	24	01008827	LÊ HUYỀN TRANG	013690255	23/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.95	17.95	NV3
18	25	01010926	PHẠM NGỌC ANH	001300007834	02/07/2000	Nữ	0	0	D01	17.95	17.95	NV3
19	26	18018027	NGUYỄN DUY SƠN	122313343	18/09/2000	Nam	0	0.25	D01	17.7	17.95	NV3
20	27	25014831	PHẠM ĐÌNH KHÁNH LINH	036300007912	03/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.45	17.95	NV3
21	28	29024524	NGUYỄN ĐÌNH MINH TUẤN	187819187	28/12/2000	Nam	0	0.25	A01	17.7	17.95	NV4
22	29	22010465	HOÀNG THỊ THỦY	033300001555	03/06/2000	Nữ	0	0.5	A01	17.45	17.95	NV4
23	31	01012459	NGUYỄN HOÀI ANH	013676827	02/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.9	17.9	NV1

Handwritten signature

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
24	32	23000744	NGUYỄN HỒNG HÀ	113776472	10/01/2000	Nam	2	0.75	D01	15.15	17.9	NV1
25	33	16009806	NGUYỄN THỊ KIỀU ÁNH	026300006536	03/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.65	17.9	NV1
26	34	01004381	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	001300003247	25/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.9	17.9	NV2
27	36	01058171	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	001300009919	25/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.65	17.9	NV3
28	37	21011772	LÊ THỊ DƯƠNG	030300001414	13/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.4	17.9	NV5
29	38	19004261	TÔNG THỊ ANH	125851528	31/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.35	17.85	NV2
30	39	10000869	DIỆM ĐĂNG KIẾN	122367953	11/05/2000	Nam	0	0.75	D01	17.1	17.85	NV2
31	40	01004778	ĐỖ TRUNG THÀNH LONG	001200007686	08/09/2000	Nam	0	0	D01	17.85	17.85	NV3
32	41	19005788	NGUYỄN THỊ NINH	125867188	27/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.6	17.85	NV3
33	42	25001195	HOÀNG ANH TUẤN	036200013020	13/09/2000	Nam	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV4
34	44	17003218	NGUYỄN ĐÀI TRANG	022300001350	18/02/2000	Nữ	2	0.5	D01	15.3	17.8	NV1
35	46	01076709	HOÀNG THU UYÊN	017162074	11/09/1996	Nữ	0	0	D01	17.8	17.8	NV2
36	47	25011985	TRẦN THỊ LY	036300000861	08/02/2000	Nữ	1	0.5	A00	16.3	17.8	NV3
37	48	01013493	TÔNG KHÁNH LINH	001300001167	02/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.8	17.8	NV3
38	50	17011801	NGUYỄN THẾ PHIẾT	022200006989	27/09/2000	Nam	0	0.25	A01	17.55	17.8	NV4
39	51	25004009	HOÀNG THỊ HƯƠNG XEN	036300002550	06/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.3	17.8	NV5
40	52	21011659	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	142951805	21/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.25	19.5	NV3
41	53	01011013	PHÙNG NGỌC DIỆP	013666941	07/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.75	17.75	NV2
42	54	17005675	TRỊNH NGỌC LÂM	022200000389	22/12/2000	Nam	0	0.25	D01	17.5	17.75	NV2
43	55	01074490	NGUYỄN THỦY HIỀN	038300000036	03/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.75	17.75	NV3
44	56	17013015	PHẠM THỊ THANH THỦY	022300003602	01/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	17	17.75	NV4
45	58	19000911	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG	125917766	16/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.5	17.75	NV12
46	59	08000416	NGUYỄN THỊ NGỌC	063528800	17/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.95	17.7	NV2
47	60	28021502	TRỊNH NGỌC TRÂM	038300014920	16/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.2	17.7	NV3
48	61	01005466	HOÀNG THẾ VINH	001200000669	07/05/2000	Nam	0	0	D01	17.7	17.7	NV4
49	64	24007626	LÊ THỊ THỦY TIỀN	035300001780	11/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.15	17.65	NV1
50	65	01009151	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ÁNH	001300004709	22/06/2000	Nữ	0	0	A00	17.65	17.65	NV2
51	67	01017152	PHAN NGỌC ANH	013677705	18/09/2000	Nữ	0	0	A00	17.65	17.65	NV2
52	68	01019110	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	013677613	13/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.65	17.65	NV3
53	69	19012793	ĐẶNG THỊ THỦY	125925442	08/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.15	17.65	NV4
54	70	01011397	BÙI VIỆT LONG	025200000076	21/11/2000	Nam	0	0	D01	17.65	17.65	NV5
55	71	28012578	LÊ XUÂN TUẤN ANH	038200014730	04/11/2000	Nam	0	0.5	A00	18.95	19.45	NV8

Handwritten signature

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
56	73	15012592	NGUYỄN THỊ THUY	132435851	26/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.85	17.6	NV1
57	74	13000526	LƯU THỊ PHƯƠNG THẢO	061089018	05/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.85	17.6	NV2
58	75	21002862	PHẠM THANH HẰNG	030300001080	11/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV2
59	76	08003765	DƯƠNG UYÊN NHI	063531742	11/09/2000	Nữ	2	0.75	A00	14.85	17.6	NV3
60	77	29000623	NGUYỄN THỊ HAI YẾN	187871017	09/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV4
61	78	25002024	NGUYỄN VIỆT HẰNG	036300007008	17/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.35	17.6	NV5
62	80	01072598	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	001300021822	01/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.3	17.55	NV1
63	81	30013271	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	184402078	23/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.65	19.4	NV5
64	82	28003442	PHẠM LÊ MAI	038300000376	28/08/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.3	17.55	NV1
65	84	09001746	PHẠM HỒ PHƯƠNG TRANG	071077999	04/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.8	17.55	NV3
66	85	05000388	BÙI TÂN THÀNH	073499666	20/12/2000	Nam	0	0.75	D01	16.8	17.55	NV3
67	86	08003055	NGUYỄN THANH TÙNG	063532195	21/06/2000	Nam	0	0.75	A00	16.8	17.55	NV3
68	88	16012515	HÀ VĂN THỊ	026200004553	02/08/2000	Nam	0	0.75	D01	16.8	17.55	NV5
69	90	17003843	TRẦN NGỌC THẢO ANH	022300000623	15/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.25	17.5	NV2
70	92	30014601	TRẦN THỊ THUY HẰNG	184399099	11/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.75	17.5	NV3
71	93	28016903	LÊ THỊ THU THẢO	174694485	02/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	17	17.5	NV4
72	94	13000445	PHAN NGỌC MAI	061089039	13/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.75	17.5	NV4
73	95	16009830	LƯU KIỀU YẾN DUNG	035300000416	12/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.25	17.5	NV4
74	96	19008674	HOÀNG MINH PHƯƠNG	125934508	28/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	17	17.5	NV4
75	97	01022087	ĐỖ XUÂN HIỂN	001200009230	31/10/2000	Nam	0	0	D01	17.5	17.5	NV5
76	98	28019668	LÊ THẢO VĂN	038300016083	17/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.85	19.35	NV4
77	99	01044244	ĐỖ TUẤN ANH	001200012221	20/02/2000	Nam	0	0.25	A00	17.25	17.5	NV7
78	101	28001066	NGUYỄN THANH ĐẠT	038200016689	12/11/2000	Nam	0	0.25	D01	17.2	17.45	NV2
79	102	28027678	ĐỖ THỊ DUYÊN	038300010866	26/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.95	17.45	NV2
80	103	01008804	NGUYỄN THU TRÀ	001300010347	24/07/2000	Nữ	0	0	D01	17.45	17.45	NV2
81	104	08003131	TRẦN NGỌC ANH	063524067	01/08/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.7	17.45	NV3
82	105	12009004	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	091920507	13/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.7	17.45	NV3
83	107	01018692	NGUYỄN KIM HOÀN	013690539	16/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.45	17.45	NV4
84	108	28019486	ĐẶNG MINH LÝ	038300003922	18/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.85	19.35	NV7
85	109	01038821	NGUYỄN THỊ OANH	017531537	10/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.41	17.41	NV2
86	110	01007817	LÊ PHƯƠNG HỒNG	013674758	20/06/2000	Nữ	1	0	D01	16.4	17.4	NV1
87	111	23000197	ĐỖ THU HƯƠNG	113697977	03/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.65	17.4	NV1

Handwritten signature

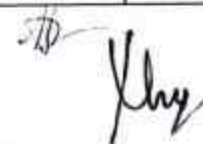
STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
88	112	21010710	VŨ QUỐC CHÂU	030200003918	26/06/2000	Nam	0	0.25	D01	17.15	17.4	NV1
89	113	01051228	KIỀU THỊ LÝ	001300025373	27/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.15	17.4	NV1
90	114	01047080	NGUYỄN THỊ NGỌC MƠ	001300019961	08/11/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.15	17.4	NV2
91	115	18014706	NGUYỄN THỊ THU THẢO	122317907	28/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.9	17.4	NV2
92	116	22012035	ĐỖ THỊ QUỲNH	033300003078	20/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.9	17.4	NV3
93	118	09001580	LƯU LY	071049889	04/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.65	17.4	NV5
94	120	01072864	LỖ THỊ HUYỀN TRANG	001300027670	14/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
95	121	01065955	PHẠM NGỌC PHƯƠNG ANH	001300032924	02/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
96	122	01019048	NÔNG BẢO NGỌC	013691118	20/05/2000	Nữ	0	0	D01	17.35	17.35	NV2
97	123	17012986	NGÔ TIẾN THÀNH	022200003983	04/03/2000	Nam	0	0.75	A00	16.6	17.35	NV2
98	124	01040338	ĐỖ HOÀNG TÙNG	017531820	19/08/2000	Nam	0	0	A00	17.35	17.35	NV3
99	126	01071555	TRẦN THỊ THỦY	001300015032	06/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV4
100	127	27005684	PHÙNG THỊ THU UYÊN	164685012	25/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.85	17.35	NV4
101	129	19000535	TRƯƠNG THỊ THU HOÀI	125830967	04/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.05	17.3	NV1
102	130	24002098	NGUYỄN HUYỀN TRANG	035300001168	05/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.8	17.3	NV1
103	132	01018839	NGUYỄN DIỆU LINH	013674283	20/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV3
104	133	01069789	VŨ THỊ HUYỀN	001300006429	09/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.05	17.3	NV3
105	135	27007455	VŨ THỊ HÀ	164681214	12/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.7	19.2	NV1
106	136	28019611	NGÔ THỊ THƯƠNG	038199004482	27/06/1999	Nữ	0	0.5	A00	16.8	17.3	NV10
107	138	28016675	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	038300018284	08/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.75	17.25	NV1
108	140	24005535	TRẦN TUẤN KIÊN	035200003089	14/11/2000	Nam	0	0.5	D01	16.75	17.25	NV2
109	143	28014238	TRƯƠNG THỊ ĐÀO	038300012086	20/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.75	17.25	NV6
110	144	01010597	ĐỖ HẠNH TRANG	001300015646	19/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.25	17.25	NV8
111	145	01037189	NGÔ THỊ THẢO	001300017517	09/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.95	19.2	NV1
112	146	24007492	ĐỖ THỊ LOAN	035300002225	13/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV1
113	147	01018267	NGUYỄN VĂN TÂM	001200015591	13/07/2000	Nam	0	0	D01	17.2	17.2	NV1
114	148	21002004	VŨ THANH TUẤN	030200001632	09/07/2000	Nam	0	0.5	A00	16.7	17.2	NV1
115	150	01036707	LÊ THỊ PHƯƠNG LAN	001300022725	24/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.95	17.2	NV3
116	151	01038353	PHAN THỊ THANH HUỆ	001300022231	11/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.2	17.2	NV4
117	153	01060358	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	001300016325	27/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.9	19.15	NV1
118	156	27003755	TRẦN MẠNH HÙNG	164668272	29/11/2000	Nam	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV1
119	160	25000654	PHAN VĂN DŨNG	163411515	22/07/1998	Nam	0	0.25	A00	16.9	17.15	NV3

Xhuy

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyễn vọng TT
120	161	15008523	HA CÔNG TOÀN	132440408	31/01/2000	Nam	0	0.75	D01	16.4	17.15	NV3
121	162	01069867	NGUYỄN THỊ LINH	001300029470	11/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.9	17.15	NV3
122	163	23000425	ĐÌNH ANH TỬ	113766794	04/01/2000	Nam	0	0.75	A00	16.4	17.15	NV3
123	164	28000863	NGÔ THỊ HẢI YẾN	038300000520	10/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV3
124	165	01074492	PHẠM THẾ HIỂN	034200000678	16/01/2000	Nam	0	0	A00	17.15	17.15	NV4
125	166	01066965	BÙI THANH NGÂN	001300026619	23/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.9	17.15	NV4
126	167	01036383	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	001300022719	14/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV4
127	168	01023170	TRƯƠNG THUY GIANG	013695546	05/11/2000	Nữ	0	0	A00	17.15	17.15	NV4
128	169	25017524	TRẦN TRUNG HIỀU	036200011970	30/07/2000	Nam	0	0.5	D01	16.6	17.1	NV1
129	170	01057878	NGUYỄN HUY DOANH	027200000050	10/10/2000	Nam	0	0.25	D01	16.85	17.1	NV1
130	171	10006589	HOÀNG KIỀU TRINH	082358229	30/09/1999	Nữ	2	0.75	D01	14.35	17.1	NV1
131	172	01005385	TRẦN NHẬT TRƯỜNG	001200017137	14/12/2000	Nam	0	0	D01	17.1	17.1	NV3
132	173	01074949	NGUYỄN HẢI VÂN	001300008647	23/12/2000	Nữ	0	0	A00	17.1	17.1	NV4
133	174	42006245	HOÀNG HỒNG HẢI	251184833	06/05/2000	Nam	0	0.75	A00	18.35	19.1	NV2
134	177	25003499	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	036300009384	06/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.6	17.1	NV6
135	178	15012713	NGUYỄN MẠNH DŨNG	132436266	19/01/2000	Nam	0	0.75	A00	16.35	17.1	NV6
136	180	17001055	ĐÀO MẠNH TÙNG	122329199	06/07/2000	Nam	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV1
137	181	26014962	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	034300001792	12/12/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.55	17.05	NV1
138	182	07001406	PHẠM THỊ TÚ ANH	045232222	29/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.3	17.05	NV1
139	183	01069784	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	001300023592	20/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.8	17.05	NV2
140	184	28015870	LÊ THỊ THANH THUỶ	038300009935	29/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	20.5	21	NV2
141	186	01020400	NGUYỄN NGỌC MAI	013686706	27/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.05	17.05	NV2
142	187	24001187	NGUYỄN KHÁNH LY	035300003888	19/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV2
143	192	01067317	NGUYỄN QUỲNH TRANG	001300010871	01/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV6
144	193	01051019	PHAN THỊ HIỂU	001300019487	24/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.75	17	NV1
145	194	23000947	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG	113776297	22/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.3	19.05	NV1
146	195	28002788	NGÔ TUẤN ANH	038200011509	20/06/2000	Nam	0	0.25	A00	16.75	17	NV1
147	196	01032104	NGUYỄN THỊ MINH HÒA	001300004176	02/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.75	17	NV2
148	198	01015125	PHẠM CẨM TÚ	001300004428	07/08/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV2
149	200	01004996	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	001300001451	23/11/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV4
150	201	01074463	PHẠM THỊ THU HÀ	034300007433	23/10/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV8
151	202	01073635	TRẦN PHƯƠNG LINH	001300028660	26/05/2000	Nữ	0	0	D01	19.05	19.05	NV1



STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
152	203	01058571	NGUYỄN THỊ TRÚC DIỆP	001300004284	13/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.7	16.95	NV1
153	205	16006827	NGUYỄN THỊ THÚY HẬU	026300005004	10/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.2	16.95	NV1
154	207	25002331	PHẠM KIỀU TRINH	036300012062	23/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV3
155	208	01038011	PHẠM NGỌC MINH CHÂU	001300016675	09/08/2000	Nữ	0	0	D01	16.95	16.95	NV3
156	209	17005772	HOÀNG HÀ MY	022300000590	05/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV3
157	210	28017401	TRẦN THỊ HỒNG LINH	038300011919	14/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV3
158	212	01039944	TRẦN THU HÀ	017531039	25/05/2000	Nữ	0	0	A00	16.9	16.9	NV1
159	213	27002437	BÙI THỊ THU THỦY	164669331	27/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.15	16.9	NV3
160	215	01005063	TRẦN THIÊN PHỤNG	001300015633	16/11/2000	Nữ	0	0	D01	16.9	16.9	NV4
161	217	25003649	LÊ THỊ THANH HÒA	036300002739	09/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV6
162	218	24000640	NGUYỄN HOÀNG NAM	035200002266	19/06/2000	Nam	0	0.25	A00	18.75	19	NV7
163	221	27003520	NGUYỄN XUÂN THÀNH	164668789	14/10/2000	Nam	0	0.25	A00	16.6	16.85	NV1
164	222	01075920	TRẦN MINH HÒA	152248318	24/04/1999	Nữ	0	0.5	D01	16.35	16.85	NV1
165	223	09000233	BÙI KHÁC CHUNG	071057496	02/10/2000	Nam	0	0.75	D01	16.1	16.85	NV1
166	224	26016329	HÀ THỊ PHƯỢNG	034300004031	02/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.35	16.85	NV2
167	225	01009298	NGÔ MINH ĐẠT	001200015008	16/10/2000	Nam	0	0	D01	16.85	16.85	NV3
168	228	14004980	NGUYỄN VĂN HẢI	051049271	18/07/2000	Nam	0	0.75	D01	16.1	16.85	NV3
169	229	25002714	LẠI THỊ THU MAI	036300007574	29/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV3
170	231	15000635	NGUYỄN THỊ HUẾ	132430347	04/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.6	16.85	NV4
171	232	21012951	BÙI VĂN ĐỊNH	142869885	11/06/2000	Nam	0	0.5	A00	16.35	16.85	NV4
172	234	01004185	VŨ THỊ HỒNG CHIÊM	019300000026	23/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.85	16.85	NV5
173	235	26002132	HÀ THỊ HẠNH	034300001614	25/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV7
174	236	24000885	LÊ THỊ THU YÊN	035300002145	27/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.7	18.95	NV3
175	237	19012400	HOÀNG THỊ BÍCH	125901367	11/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV1
176	239	14000527	HÀ HƯƠNG LY	051056333	15/06/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.05	16.8	NV3
177	240	16003488	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	026300002201	05/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV3
178	241	26002615	NGUYỄN LÂM TÙNG	034200001222	25/04/2000	Nam	0	0.25	D01	16.55	16.8	NV4
179	242	01007132	ĐẶNG QUỲNH ANH	001300002573	13/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.8	16.8	NV4
180	243	27002730	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	164676140	24/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV4
181	244	28000035	LÊ THÊ ANH	038200013429	23/10/2000	Nam	0	0.25	D01	16.55	16.8	NV6
182	245	30007194	LÊ THỊ THỦY	184340502	26/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.25	16.75	NV1
183	246	18013934	VŨ BUI KHÁNH LINH	122357075	24/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.25	16.75	NV1



STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
184	248	01012349	BÙI HÀ ANH	001300000207	02/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.75	16.75	NV2
185	250	17005110	BÙI HUY HOÀNG	022200004820	28/09/2000	Nam	0	0.75	A01	16	16.75	NV4
186	253	27003717	ĐỖ XUÂN HẢI	164668636	14/01/2000	Nam	0	0.25	D01	18.7	18.95	NV3
187	255	28020736	LÊ ĐÌNH LONG	038200003719	20/10/2000	Nam	0	0.5	A00	16.2	16.7	NV6
188	257	01058576	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	001300007611	27/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.4	16.65	NV2
189	258	01007664	PHẠM BÙI QUANG HÀ	013691459	30/10/2000	Nam	0	0	D01	16.65	16.65	NV2
190	259	01063023	LÊ THỊ HIỀN TRANG	001300029329	02/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.4	16.65	NV2
191	260	17003693	DƯƠNG THỰC QUYỀN	022300001936	21/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.4	16.65	NV3
192	263	01039771	LƯU HOÀNG TƯỜNG VY	013677675	13/10/2000	Nữ	0	0	D01	18.95	18.95	NV4
193	265	25006228	NGUYỄN VĂN PHÚC	036200012566	03/10/2000	Nam	0	0.5	D01	16.1	16.6	NV1
194	269	28001895	VÕ THỊ THU HƯƠNG	038300004464	18/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.35	16.6	NV3
195	271	01039379	VŨ LONG HẢI	031200003318	15/08/2000	Nam	0	0	D01	16.6	16.6	NV4
196	273	17009677	VŨ THỊ TRANG	022300005616	08/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.7	18.95	NV5
197	275	01009172	PHÙNG THANH BÌNH	024300000058	08/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.55	16.55	NV1
198	276	28001309	VŨ THỊ DIỆU LINH	038300000839	27/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV1
199	277	01058160	TRẦN KHÁNH LY	001300000821	14/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV1
200	280	15006533	LƯU THỊ PHƯƠNG THANH	132466066	10/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.8	16.55	NV3
201	281	25017275	ĐOÀN THỊ THU UYÊN	036300010737	23/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.05	16.55	NV3
202	282	01058857	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	001300007569	02/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.3	16.55	NV4
203	284	16007542	ĐỖ THỊ HỒNG THẨM	026300002002	26/07/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.7	18.95	NV6
204	287	28000175	NGUYỄN XUÂN DƯƠNG	038200001532	07/06/2000	Nam	0	0.25	A00	16.25	16.5	NV1
205	288	01012630	VŨ VIỆT ANH	001200006134	29/10/2000	Nam	0	0	D01	16.5	16.5	NV1
206	291	27004581	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	164679186	31/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.25	16.5	NV3
207	292	28023042	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	038300000181	28/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.4	18.9	NV1
208	293	19000988	VŨ THỊ HOÀNG YẾN	125878838	07/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.25	16.5	NV4
209	294	28001757	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	038200001146	20/04/2000	Nam	0	0.25	A00	16.25	16.5	NV6
210	295	26001387	PHẠM ĐÌNH ĐẠT	034200000267	19/10/2000	Nam	0	0.25	D01	16.25	16.5	NV7
211	298	08002883	HOÀNG THỊ MINH PHƯƠNG	063524693	07/02/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.7	16.45	NV2
212	299	14001763	LŨNG THỊ THU HƯƠNG	051088363	19/07/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.7	16.45	NV3
213	300	01044285	ĐẶNG THẾ BIÊN	001200030698	14/02/2000	Nam	0	0.25	A00	16.2	16.45	NV3
214	301	03004668	TRẦN HOÀNG LONG	001200032394	12/05/2000	Nam	0	0	A01	18.9	18.9	NV3
215	304	28015897	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	056300000056	14/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.9	16.4	NV1



STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
216	305	01061206	NGUYỄN THỊ HUỠNG	001300016887	26/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.15	16.4	NV2
217	307	30014787	PHAN THỊ HUYỀN LINH	184418147	13/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.65	16.4	NV3
218	309	01039475	BÙI THỊ HUYỀN	001300013992	19/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV3
219	310	28001626	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	038300002244	13/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.65	18.9	NV6
220	311	25010600	PHẠM NHƯ QUỲNH	036300006456	14/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.9	16.4	NV3
221	312	13000263	CAO QUANG DỰ	061073731	10/07/2000	Nam	0	0.75	D01	15.65	16.4	NV4
222	313	01071646	NGUYỄN THỊ THU TRANG	001300033744	08/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.15	16.4	NV4
223	314	01043567	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	001300019321	12/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.15	16.4	NV4
224	316	28034674	TRẦN THỊ SEN	038300003551	28/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.85	16.35	NV1
225	319	27003822	TRỊNH VŨ HOÀNG LONG	164668900	20/10/2000	Nam	0	0.25	A01	16.1	16.35	NV1
226	320	17014103	ĐỖ THỊ KIM THỦY	022300006222	25/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.6	18.85	NV1
227	321	01056263	LÊ THỊ LỰA	001300006076	03/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV2
228	324	26014285	VƯƠNG VĂN HIẾU	034200011837	02/12/2000	Nam	0	0.5	A00	15.8	16.3	NV1
229	326	01038319	NGUYỄN THỊ HOÀI	017539228	22/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV1
230	327	19012826	NGUYỄN VĂN TRỊNH	125856962	06/11/2000	Nam	0	0.5	D01	15.8	16.3	NV1
231	328	01008755	NGUYỄN THANH THỦY	001300022081	04/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV1
232	329	01010120	MAI QUỲNH PHƯƠNG	001300000047	29/02/2000	Nữ	0	0	A00	18.85	18.85	NV1
233	331	09000694	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	071098190	23/08/2000	Nam	0	0.75	D01	15.55	16.3	NV3
234	333	01039168	NGUYỄN MAI TRANG	017539084	07/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV4
235	334	19002469	HOÀNG THỊ THỦY	125842477	25/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.05	16.3	NV4
236	336	19000628	BÙI PHƯƠNG LINH	125932069	26/10/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.05	16.3	NV5
237	337	01073894	TRƯƠNG KIM NGÂN	001300014314	19/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV1
238	338	15000512	HÀ QUANG DŨNG	132411176	08/09/1999	Nam	2	0.75	A00	13.5	16.25	NV1
239	339	15004787	LÊ NGỌC ANH	132414190	16/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.1	18.85	NV2
240	340	19002616	NGÔ THỊ KHÁNH HUYỀN	125842211	28/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV1
241	341	25005614	NGÔ THỦY LINH	036300003383	15/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.75	16.25	NV1
242	342	19000743	NGUYỄN KIM NGÂN	125806903	30/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV2
243	343	01069691	NGUYỄN THU HIỀN	001300029468	19/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	16	16.25	NV2
244	344	28004191	NGUYỄN THỊ THẢO	038300012558	27/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV2
245	345	23006785	ĐỖ THỦY DUNG	113773867	16/12/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.5	16.25	NV3
246	346	01046636	NGUYỄN THỊ THỦY QUỲNH	001300025666	20/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV3
247	347	01058210	NGUYỄN THU NGÂN	001300011800	22/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV4



STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
248	348	01074586	ĐỖ QUANG HÙNG	001200022745	07/07/2000	Nam	0	0	A00	18.85	18.85	NV2
249	349	19005337	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	125867706	06/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV5
250	350	13000234	PHAN NGỌC ANH	061073189	10/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.45	16.2	NV1
251	352	01055091	LƯƠNG MINH NGỌC	001300018125	25/06/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.95	16.2	NV1
252	356	01014749	TRỊNH QUANG ĐẠT	001200019138	23/01/2000	Nam	0	0	A00	16.2	16.2	NV5
253	359	01003432	LƯƠNG TRUNG HIẾU	001200005453	28/02/2000	Nam	0	0	D01	16.2	16.2	NV6
254	361	19008589	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	125940262	31/05/2000	Nam	0	0.5	A00	15.65	16.15	NV1
255	362	01015025	NGUYỄN LINH THAO TRANG	001300000053	21/01/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV2
256	364	09000393	PHẠM THẾ KHIÊM	071058994	14/07/2000	Nam	0	0.75	D01	15.4	16.15	NV2
257	365	27009169	LÊ HOÀNG LONG	164661678	01/12/2000	Nam	0	0.75	A00	15.4	16.15	NV2
258	368	01001833	VŨ TRUNG KIẾN	013694685	24/08/2000	Nam	0	0	D01	18.8	18.8	NV3
259	369	30002713	TRẦN THỊ HƯƠNG	184318515	10/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.4	16.15	NV3
260	373	01000932	NGUYỄN HỒNG NHUNG	013694226	24/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV5
261	376	01003642	CHU HOÀNG NGÂN	001300003953	01/03/2000	Nữ	0	0	D01	16.15	16.15	NV6
262	377	18014736	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	122317835	05/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.65	16.15	NV8
263	378	01000041	DƯƠNG VIỆT ANH	013681674	08/05/2000	Nam	0	0	D01	18.75	18.75	NV2
264	381	01046634	NGUYỄN THỊ QUỲNH	001300025611	10/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV1
265	387	25001630	VŨ HUYỀN MY	036300006222	08/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV2
266	389	01008491	TRẦN LÂM OANH	001300002585	28/01/2000	Nữ	0	0	D01	18.75	18.75	NV4
267	390	13004094	PHẠM TỔNG NGÀ	061123045	10/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.35	16.1	NV3
268	391	01073898	ĐOÀN BÍCH NGỌC	063513343	28/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.1	16.1	NV3
269	392	01010209	NGUYỄN NGỌC TÂN	013692188	14/01/2000	Nam	0	0	A01	16.1	16.1	NV3
270	396	21009851	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LY	030300007538	28/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV7
271	397	28030314	NGUYỄN THỊ QUỲNH	038300008967	06/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.3	16.05	NV1
272	398	29025626	GIÁP THỊ THÚY HUYỀN	187895419	28/03/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.8	16.05	NV2
273	399	01034658	NGUYỄN THU HẠ	001300021211	20/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV2
274	400	22007093	VŨ THỊ ANH	033300000438	21/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.2	18.7	NV2
275	401	17007627	BÙI HUY HOÀNG	M11700282444	19/02/2000	Nam	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV3
276	403	01036719	NGUYỄN ĐỨC LÂM	001200013882	02/12/2000	Nam	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV4
277	405	08004874	LÃ KHÁNH HUYỀN	063523901	09/10/2000	Nữ	1	0.75	D01	14.3	16.05	NV4
278	407	14001802	LÒ THỊ NA	051088433	01/07/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.3	16.05	NV4
279	409	19008654	NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG	125842485	10/01/2000	Nữ	0	0.5	A01	15.55	16.05	NV5

Khư

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
280	410	01008448	NGUYỄN PHONG NHI	001300015606	17/04/2000	Nữ	0	0	D01	16.05	16.05	NV7
281	413	08003860	LÊ THỊ THANH THÚY	063524548	08/08/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.25	16	NV1
282	414	01015489	LÊ NGỌC LAN	001200009586	17/08/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV1
283	415	01002889	HÀ MINH DƯƠNG	025200000011	13/05/2000	Nam	0	0	A00	16	16	NV2
284	422	03012322	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	031300004764	28/12/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV5
285	425	17003608	ĐINH NGỌC HUYỀN	022300000477	04/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV1
286	426	26017478	NGUYỄN THỊ THỊN	034300007635	23/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.45	15.95	NV1
287	427	01010335	HOÀNG THANH ĐẠT	001099008311	20/08/1999	Nam	0	0	D01	15.95	15.95	NV1
288	428	25000983	TRẦN THỊ THU NGUYỆT	036300001646	06/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV2
289	429	01010137	TRẦN THU PHƯƠNG	001300012263	25/04/2000	Nữ	0	0	D01	15.95	15.95	NV3
290	430	01054713	HOÀNG VĂN TUẤN	001200031278	04/07/2000	Nam	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV3
291	431	22007267	LƯU THU HƯƠNG	033300002615	31/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.15	18.65	NV2
292	432	01040369	NGUYỄN THÀNH VINH	001200003749	27/11/2000	Nam	0	0	A00	15.95	15.95	NV4
293	435	01014153	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	001300006719	14/11/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV1
294	436	16000984	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	026300004312	14/09/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.15	15.9	NV1
295	437	01011635	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG	001300002945	23/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV1
296	438	19009369	NGUYỄN ANH THẮNG	125943844	03/09/2000	Nam	0	0.5	D01	15.4	15.9	NV1
297	439	28002782	HOÀNG THỊ NGỌC ANH	038300007002	11/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV2
298	440	18015570	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	122312645	03/06/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.9	18.65	NV3
299	442	01024621	NGUYỄN TRỌNG CHIẾN	001200009606	21/06/2000	Nam	0	0	A00	15.9	15.9	NV3
300	443	01047096	ĐẶNG THỊ HỒNG NGỌC	001300025605	28/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.65	15.9	NV3
301	445	01074690	NGUYỄN THỊ QUỲNH MAI	013676292	21/12/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV4
302	451	01060216	NGUYỄN XUÂN HỢP	001200016960	13/12/2000	Nam	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV7
303	452	28019618	TRẦN NGỌC TIẾN	038200009665	01/05/2000	Nam	0	0.5	A00	15.3	15.8	NV1
304	453	01038190	TRIỆU THU HÀ	001300013670	13/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.8	15.8	NV1
305	454	01074542	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	013676745	21/10/2000	Nam	0	0	A01	15.8	15.8	NV1
306	455	01047013	ĐINH THỊ PHƯƠNG LAN	001300019971	18/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV1
307	458	01008084	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	013694584	25/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.8	15.8	NV2
308	459	25007493	VŨ ĐỨC CẢNH	036099009142	30/01/1999	Nam	0	0.5	D01	15.3	15.8	NV2
309	460	01001596	NGUYỄN ĐỨC LONG	013666843	23/10/2000	Nam	0	0	D01	15.8	15.8	NV2
310	461	19000497	NGUYỄN THU HẰNG	125855532	07/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV3
311	463	19000499	PHẠM THỊ HẰNG	125842223	26/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV4

th

Yhy

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
312	464	21005604	NGUYỄN THANH HUYỀN	142960762	02/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.3	15.8	NV5
313	469	15006362	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	132451011	02/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	15	15.75	NV4
314	470	22010858	PHAN THỊ THỦY LINH	033300004786	04/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV2
315	471	17007758	PHẠM THANH LUÂN	022200006210	04/10/2000	Nam	0	0.25	A00	15.45	15.7	NV3
316	472	13004183	NGUYỄN THỊ THU THỦY	061142070	14/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.95	15.7	NV4
317	473	28000481	LÃ TRỊNH HƯƠNG LY	036300001995	19/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.4	18.65	NV5
318	475	01073932	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHI	091881279	30/08/2000	Nữ	0	0	D01	15.65	15.65	NV1
319	476	01058154	NGUYỄN KHÁNH LY	017509368	24/10/1999	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV1
320	479	19000823	TRẦN THỊ TỎ QUYÊN	125823431	07/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV3
321	480	01072094	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	001300028453	17/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.4	15.65	NV3
322	482	24000501	NGUYỄN THỊ MỸ HOA	035300002468	31/05/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.35	18.6	NV2
323	483	01007328	TRẦN NAM ANH	001200007388	11/09/2000	Nam	0	0	D01	15.6	15.6	NV1
324	485	25017360	NGUYỄN CÔNG CHÍNH	036200010488	30/04/2000	Nam	0	0.5	D01	15.1	15.6	NV3
325	486	18014969	NGUYỄN THỊ MAI HUỆ	122318402	06/12/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.85	15.6	NV3
326	489	23001816	TRẦN THỊ THU HIỀN	113757625	23/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.8	15.55	NV1
327	490	01038973	TRẦN PHƯƠNG THANH	001300027066	26/12/2000	Nữ	0	0	D01	15.55	15.55	NV2
328	493	01001976	BÙI VINH PHONG	013681488	19/09/2000	Nam	0	0	A00	15.55	15.55	NV3
329	494	01048249	NGUYỄN BÀ MINH ĐĂNG	001200028355	14/11/2000	Nam	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV3
330	496	01006481	DƯƠNG HỒNG VÂN	001300006141	26/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.55	15.55	NV4
331	497	19000642	NGUYỄN THỊ LINH	125940162	15/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV4
332	501	01069971	VŨ THỊ MINH NGUYỆT	001300006409	14/05/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.25	15.5	NV2
333	508	03007029	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	031300002709	29/11/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV4
334	509	01011156	NGUYỄN HỒNG HẠNH	001300015866	23/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.5	18.5	NV1
335	510	07000526	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	045234472	25/08/2000	Nữ	0	0.75	A01	14.75	15.5	NV7
336	511	01002557	VŨ TRUNG HIỆU	013668529	07/05/2000	Nam	0	0	D01	15.5	15.5	NV8
337	512	26016724	PHAN THỊ HUỆ	034300006931	09/06/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.95	15.45	NV1
338	513	28003351	LƯU MINH HỒNG	038300008429	10/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV1
339	515	17004528	BÙI TRẦN VĂN ANH	022300004792	25/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV2
340	516	01079144	NGUYỄN THỊ THU	135886282	08/02/1998	Nữ	0	0.75	A00	14.7	15.45	NV2
341	517	13000994	NGUYỄN THU HÀ	061073826	16/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.7	15.45	NV2
342	518	25018599	ĐỖ THỊ TRANG	036300011145	21/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	18	18.5	NV1
343	519	07001439	BÙI TRÚC LINH	045222345	04/06/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.7	15.45	NV2

th
Phy

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU ^T	Điểm KVU ^T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
344	520	09000672	ĐẶNG NGỌC ANH	071095137	14/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.7	15.45	NV2
345	521	28003501	THỊNH MAI PHƯƠNG	038300007910	10/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV4
346	523	19004828	NGUYỄN QUỲNH ANH	125911876	30/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV5
347	525	14001791	HÀ KHÁNH LY	051057726	30/03/2000	Nữ	2	0.75	D01	12.7	15.45	NV7
348	528	01013786	NGUYỄN HẰNG NGA	001300017864	22/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.4	15.4	NV3
349	530	01007200	NGUYỄN ĐỖ NHƯ ANH	013678301	27/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.4	15.4	NV4
350	533	01075889	LÝ ANH HIẾU	013619383	07/01/1999	Nam	0	0	A00	15.35	15.35	NV1
351	534	25012988	ĐỖ NGỌC ĐỨC	036200011728	24/04/2000	Nam	0	0.5	D01	14.85	15.35	NV3
352	535	29005594	NGUYỄN THỊ LINH CHÍ	187791756	24/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.85	15.35	NV4
353	536	01024308	NGUYỄN THANH HUYỀN	001300013019	06/05/2000	Nữ	0	0	D01	18.5	18.5	NV7
354	538	01008399	NGUYỄN BÍCH NGỌC	001300009986	29/02/2000	Nữ	0	0	D01	15.3	15.3	NV1
355	539	28002053	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	038300015957	02/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.05	15.3	NV1
356	540	17012730	HOÀNG THỊ LAN ANH	022300005876	07/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.55	15.3	NV1
357	541	17001566	NGUYỄN THỊ TUYẾT	MI1700283152	20/07/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.8	15.3	NV1
358	542	01002982	NGUYỄN HÀ MY	001300001148	08/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.3	15.3	NV2
359	544	28031370	ĐẶNG THỊ THỦY HÀ	038300014044	23/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.8	15.3	NV2
360	545	18014398	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DOANH	122317839	05/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.8	15.3	NV3
361	546	25001601	HOÀNG THỊ KHÁNH LY	036300006731	04/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.05	15.3	NV4
362	547	27000249	VŨ QUANG SƠN	164667822	22/09/2000	Nam	2	0.75	A00	15.7	18.45	NV1
363	549	26018662	NGUYỄN THỊ NGỌC	034300006762	23/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.75	15.25	NV1
364	550	01018680	CAO HỒNG HOA	001300006381	14/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.25	15.25	NV1
365	553	01027872	NGUYỄN VĂN DŨNG	013698028	28/10/2000	Nam	0	0.25	D01	15	15.25	NV3
366	555	15008564	CHỬ ANH ĐỨC	132393918	23/10/2000	Nam	0	0.75	D01	14.5	15.25	NV5
367	556	23000021	LÊ TUẤN ANH	113740160	21/07/2000	Nam	0	0.75	A01	14.45	15.2	NV1
368	557	24000374	TRẦN THỊ THU CÚC	035300002031	29/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.2	18.45	NV2
369	559	25014969	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	036300011631	27/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.7	15.2	NV1
370	564	01011389	TRỊNH THỊ THỦY LINH	001300007681	16/03/2000	Nữ	0	0	D01	15.2	15.2	NV4
371	568	28019085	LÊ THỊ THANH NGỌC	038300006872	18/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.65	15.15	NV1
372	569	01039298	PHẠM VIỆT CƯỜNG	064200000020	08/01/2000	Nam	0	0	D01	15.15	15.15	NV2
373	571	01050193	CHU THỊ THANH THỦY	001300023722	25/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.9	15.15	NV3
374	573	13002161	NGUYỄN THỊ HẬU	061090513	15/02/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.35	15.1	NV1
375	574	13005252	NGÔ MINH LƯỢNG	061109608	08/03/2000	Nam	0	0.75	D01	14.35	15.1	NV1

Khay

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
376	575	28004795	ĐOÀN NHƯ SỸ	038200004666	12/01/2000	Nam	0	0.25	D01	18.2	18.45	NV4
377	577	01039175	NGUYỄN THỊ THU TRANG	017531527	11/05/2000	Nữ	0	0	D01	15.1	15.1	NV1
378	578	16007499	BÙI THỊ PHƯƠNG	001300032721	24/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.85	15.1	NV2
379	579	01074448	NGÔ TRƯỜNG GIANG	001200010431	22/11/2000	Nam	0	0	D01	15.1	15.1	NV2
380	580	01046458	PHAN VIỆT NAM	001200015083	01/05/2000	Nam	0	0.25	D01	14.85	15.1	NV3
381	583	18018121	TRẦN THU TRANG	122274842	20/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.85	15.1	NV5
382	584	19000801	VŨ DƯƠNG MAI PHƯƠNG	125932649	26/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.2	18.45	NV6
383	585	28003148	LƯƠNG MINH TIẾN	174981550	30/11/2000	Nam	0	0.25	D01	14.8	15.05	NV1
384	588	01020896	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRANG	001300002171	27/06/2000	Nữ	0	0	D01	15.05	15.05	NV1
385	589	25005947	TRẦN PHƯƠNG ANH	036300002668	02/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.55	15.05	NV1
386	593	01066102	ĐẶNG THỊ THU GÂM	MI0100281880	05/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.15	18.4	NV2
387	596	12001091	NGUYỄN LINH CHI	091918031	01/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.25	15	NV1
388	597	01075429	NGUYỄN LONG VŨ	001200012134	30/10/2000	Nam	0	0	A01	15	15	NV1
389	598	01012659	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	013676784	02/05/2000	Nữ	0	0	D01	15	15	NV1
390	599	29004194	VŨ THỊ TRANG NHUNG	187827708	01/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.5	15	NV2
391	603	01046186	NGUYỄN THỊ HOÀI	001300012487	14/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.15	18.4	NV3
392	604	16007218	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	026300001314	15/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.75	15	NV6
393	605	01052181	LÊ HẢI YẾN	001300019471	25/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.7	14.95	NV1
394	606	26002817	ĐỖ HẢI YẾN	034300002550	16/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.7	14.95	NV1
395	610	28002786	MAI PHƯƠNG ANH	038300000640	13/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV1
396	611	26002540	PHẠM THỊ THANH THỦY	034300000322	02/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.15	18.4	NV4
397	613	01021028	HOÀNG HẢI YẾN	013689529	02/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.9	14.9	NV2
398	617	01051660	NGUYỄN THỊ HỒNG	001300017336	13/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV4
399	619	17007934	NGUYỄN QUỲNH TRANG	022300006844	04/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.65	14.9	NV5
400	623	01002641	VŨ PHÚC KỶ	013701248	07/12/2000	Nam	0	0	D01	14.85	14.85	NV2
401	626	16007483	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	026300006355	11/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.6	14.85	NV8
402	629	25014509	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	036300013193	12/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.3	14.8	NV1
403	630	21009875	VŨ HÀ NGÂN	030198003415	11/09/1998	Nữ	0	0.25	D01	14.55	14.8	NV1
404	631	01009183	HÀ VŨ MAI CHI	001300015568	12/09/2000	Nữ	0	0	D01	18.4	18.4	NV9
405	635	27000440	QUÁCH MẠNH HÀ	164667698	09/05/2000	Nam	0	0.75	D01	14.05	14.8	NV2
406	640	01008105	NGUYỄN THỦY LINH	024300000082	29/07/2000	Nữ	0	0	D01	14.75	14.75	NV1
407	641	01058051	NGUYỄN MAI HƯƠNG	001300009931	12/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.1	18.35	NV5

Handwritten signature

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
408	642	13003515	HOÀNG DIỆU LY	061122286	30/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	14	14.75	NV1
409	647	25006428	HÀ THỊ DUNG	036300008751	29/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.2	14.7	NV1
410	649	01048061	NGUYỄN NGỌC ANH	001300031656	25/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.45	14.7	NV1
411	650	01005706	NGUYỄN MINH ĐỨC	013681403	25/12/2000	Nam	0	0	A00	14.7	14.7	NV1
412	653	01035549	VŨ THỊ BÍCH NGỌC	001300030768	08/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.1	18.35	NV5
413	654	15010406	NGUYỄN HẢI YẾN	132391515	25/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.95	14.7	NV3
414	658	15007106	NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG	132398306	21/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.9	14.65	NV1
415	660	01069747	QUẦN THỊ HỒNG	001300011110	20/12/2000	Nữ	0	0.25	A01	14.4	14.65	NV2
416	662	01004283	TRẦN HOÀNG ĐỨC	046200000001	06/08/2000	Nam	0	0	D01	18.3	18.3	NV1
417	663	27004709	ĐINH THỊ THẢO	164679496	08/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.4	14.65	NV3
418	667	01013836	NGUYỄN THÀNH NGỌC	168617168	25/07/2000	Nam	0	0	D01	14.6	14.6	NV1
419	668	19001263	TRẦN ĐỨC MINH	125849264	31/08/2000	Nam	0	0.25	D01	14.35	14.6	NV1
420	669	01018860	NGUYỄN THỦY LINH	001300006142	18/07/2000	Nữ	0	0	D01	14.6	14.6	NV1
421	672	01007935	NGUYỄN THU HƯƠNG	001300001101	03/09/2000	Nữ	0	0	D01	18.3	18.3	NV1
422	673	01002825	NGUYỄN HOÀI ANH	001300000998	29/06/2000	Nữ	0	0	A00	14.55	14.55	NV1
423	674	29025191	PHAN THỊ HUYỀN THƯƠNG	187757161	14/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.3	14.55	NV1
424	677	01048780	NGUYỄN HẢI NAM	001200005078	01/10/2000	Nam	0	0.25	D01	14.25	14.5	NV1
425	679	01074000	PHÙNG MINH QUANG	001200018545	15/07/2000	Nam	0	0	D01	14.5	14.5	NV1
426	680	26013599	BÙI THỊ HỒNG ANH	034300000185	17/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14	14.5	NV1
427	682	01026817	CUNG HÀ MY	001300004545	04/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	18	18.25	NV1
428	683	01008362	NGUYỄN LÝ BẢO NGÂN	001300001208	26/09/2000	Nữ	0	0	D01	14.5	14.5	NV3
429	684	01026440	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	001200004838	06/11/2000	Nam	0	0.25	D01	14.25	14.5	NV3
430	686	27000131	ĐINH THỊ HƯƠNG	164667809	19/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.75	14.5	NV5
431	690	13000508	HOÀNG HỮU SƠN	061073804	21/11/2000	Nam	0	0.75	D01	13.7	14.45	NV1
432	692	13000518	ĐÀO TIẾN THÀNH	061073917	09/04/2000	Nam	2	0.75	D01	15.5	18.25	NV1
433	696	01045242	TRẦN VĂN PHƯƠNG	001200023131	02/11/2000	Nam	0	0.25	A00	14.15	14.4	NV1
434	697	01075971	DƯƠNG THỊ NGỌC HUYỀN	001199006630	05/11/1999	Nữ	0	0.25	A00	14.15	14.4	NV2
435	698	01038497	NGUYỄN THỊ LAN	168612355	10/06/2000	Nữ	0	0	D01	14.4	14.4	NV2
436	699	19008017	NGUYỄN THỊ NHUNG	125939221	18/06/2000	Nữ	0	0.5	A00	13.9	14.4	NV2
437	702	25001779	PHÙNG THỦY TIẾN	036300006100	04/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.15	14.4	NV6
438	703	01022645	TẠ THỊ NGỌC QUYỀN	013683172	25/06/2000	Nữ	0	0	D01	14.35	14.35	NV2
439	706	28002809	TRẦN THỊ NGỌC ANH	038300000399	10/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.05	14.3	NV1

Handwritten signature

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
440	709	01005460	ĐÀO QUỐC VIỆT	001200015016	23/03/2000	Nam	0	0	D01	14.3	14.3	NV5
441	711	01051422	NGUYỄN THỊ THẢO	001300016655	11/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	14	14.25	NV1
442	712	15001066	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	132447457	08/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	18	18.25	NV2
443	714	01008366	NGUYỄN THU NGÂN	001300016644	15/06/2000	Nữ	0	0	D01	14.25	14.25	NV1
444	717	28033010	CAO THỊ NAM	038199013777	16/05/1999	Nữ	0	0.75	D01	13.5	14.25	NV2
445	720	13003991	TRẦN QUANG HUY	061123012	28/09/2000	Nam	0	0.75	D01	13.5	14.25	NV3
446	723	18010929	ĐƯƠNG THỊ NGỌC ANH	122361281	10/10/2000	Nữ	0	0.5	A01	17.75	18.25	NV6
447	724	18015034	NGUYỄN THỊ HỒNG LINH	122318534	02/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.45	18.2	NV1
448	726	19000905	NGÔ HUYỀN TRANG	125878249	15/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV1
449	727	27003737	NGUYỄN THỊ MINH HÒA	037300000431	10/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV1
450	729	01038798	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	017539078	12/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.2	18.2	NV3
451	731	01014921	NGUYỄN XUÂN HIỆP	001200012415	20/01/2000	Nam	0	0	D01	18.2	18.2	NV5
452	732	15009075	NGUYỄN CÔNG DŨNG	132422888	12/06/2000	Nam	0	0.75	A00	17.45	18.2	NV7
453	733	25018612	TRẦN THỊ THU TRANG	036300010985	12/03/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.65	18.15	NV1

Danh sách này có 453 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

